

TRONG SỐ NÀY

**Chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp
Thúc đẩy hợp tác, đối tác công tư trong nông nghiệp
Chính sách mới thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn**

CHIẾN LƯỢC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ NGÀNH NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



và bền vững cho nông sản xuất khẩu của Việt Nam ở cả địa bàn truyền thống và địa bàn mới, tăng cường tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy đổi mới tư duy, khoa học công nghệ, đổi mới thể chế chính sách nhằm xây dựng nội lực nền nông nghiệp mạnh, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới; phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư để khai thác thế mạnh của nông nghiệp, góp phần tăng giá trị cho sản xuất nông nghiệp, tăng

thu nhập cho nông dân.

Định hướng đến năm 2030 là chủ động tham gia các cam kết thị trường quan trọng, mang tính chiến lược của khu vực và thế giới, tăng cường tiếp cận các thị trường nông sản quan trọng; ưu tiên tăng cường hợp tác với các đối tác lớn về sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Nhóm các giải pháp chung, các giải pháp cụ thể để thúc đẩy thị trường đối với từng ngành hàng nông, lâm, thủy sản cũng được đề cập chi tiết trong chiến lược.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. (Toàn văn Quyết định 1684/QĐ-TTg ngày 30/9/2015 trên trang <http://isgmard.org.vn>).

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chiến lược Hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030” tại Quyết định số 1684/QĐ-TTg, ngày 30/9/2015 với mục tiêu chung là: phát huy toàn diện vai trò hội nhập kinh tế quốc tế để tạo môi trường thuận lợi, tăng nguồn lực, mở rộng thị trường nhằm phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam bền vững, hiệu quả, tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập người dân.

Mục tiêu cụ thể là phát triển nền nông nghiệp Việt Nam bền vững và hiệu quả dựa trên lợi thế và khả năng cạnh tranh, hạn chế tác động bất lợi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển các thị trường có giá trị cao

PPP HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHUỖ GIÁ TRỊ CÁC NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHÍNH CỦA VIỆT NAM

Phát biểu tại cuộc họp ‘Đối tác phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam’, Bộ trưởng Cao Đức Phát khẳng định sự cần thiết áp dụng PPP trong nông nghiệp: “Đưa PPP vào nông nghiệp chính là chìa khóa để giải bài toán nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, tận dụng lợi thế về vốn, trình độ, năng lực quản trị và cả thế mạnh về chuỗi cung ứng của các tập đoàn hàng đầu thế giới cũng như Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp”.

Thông qua mô hình PPP, các dự án nông nghiệp sẽ có tính bền vững cao như nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, gia tăng chuỗi giá trị để đạt được các mục tiêu chung, tăng thu nhập của nông dân. Đây là cách làm rất đúng hướng nhằm thu hút đầu tư, nâng cao trình độ công nghệ và quản lý nông nghiệp, mở rộng thị trường nông sản và kết nối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

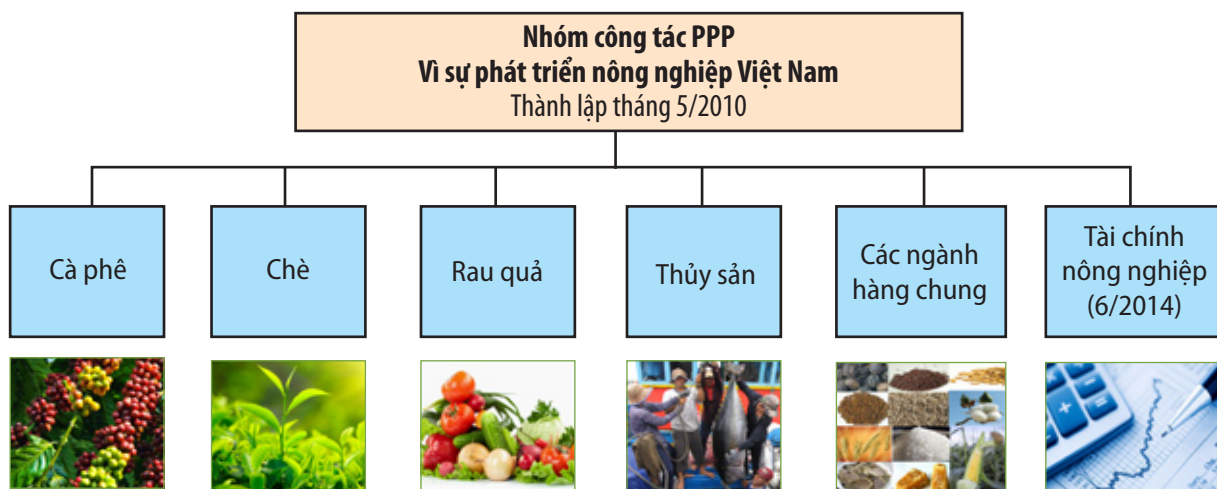
Trong 5 năm qua, Việt Nam đã thu hút hơn 40 tổ chức từ Chính phủ, khu vực tư nhân, xã hội dân sự và các tổ chức khác tham gia hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị các ngành hàng nông nghiệp chính như cà phê, chè, rau, gia vị, thủy sản cũng như hỗ trợ tài chính trong việc phát

triển lĩnh vực nông nghiệp. Việt Nam cũng đã hợp tác với nhiều tập đoàn đa quốc gia và các công ty trong nước để thúc đẩy mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, giữa doanh nghiệp và nông dân. Trong đó, đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo đảm lợi ích của người nông dân, tính bền vững về kinh tế và môi trường.

Sau 5 năm triển khai, những kết quả đạt được đã khẳng định: PPP đã và sẽ thành công ở Việt Nam, sẽ là cánh cửa rộng mở để Việt Nam đón nhiều nhà đầu tư tư nhân nhập cuộc, đưa nông sản Việt chiếm lĩnh thị trường, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

‘Đầu tư theo hình thức PPP trong nông nghiệp sẽ giúp cả ba đối tác (Nhà nước - Nhà đầu tư - Nhà nông) cùng hưởng lợi. Thông qua PPP, doanh nghiệp sẽ nhận thức rõ hơn trách nhiệm xã hội của mình với người nông dân, chia sẻ nhiều hơn với cộng đồng¹. Đại diện Tập đoàn CJ CheilJedang (Hàn Quốc) đề nghị: ‘Ưu đãi, hỗ trợ của chính quyền đối với các dự án PPP trong nông nghiệp chính là: thủ tục hành chính minh bạch, thông thoáng, môi trường đầu tư cạnh tranh, thông tin chính xác’.

6 nhóm PPP nông nghiệp được thành lập và hoạt động hiệu quả



VIỆT NAM THÀNH LẬP BAN THƯ KÝ THƯỜNG TRỰC ‘ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG’

Phát biểu tại cuộc họp ‘Đối tác phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam’, tổ chức ngày 22/9/2012 tại Tp.HCM, Bộ trưởng Cao Đức Phát khẳng định, ngành nông nghiệp Việt Nam đã và đang tạo điều kiện thuận lợi nhất để các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) phát triển các mặt hàng nông nghiệp một cách bền vững.

Tuy nhiên, việc mở rộng quy mô và đảm bảo tính bền vững của những nỗ lực trên đang gặp nhiều thách thức,

đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới trong hoạt động kinh doanh và chiến lược đầu tư cũng như các quan hệ hợp tác. Để đảm bảo quan hệ đối tác thành công, Việt Nam đã chính thức thành lập Ban Thư ký thường trực về Đối tác phát triển bền vững nông nghiệp Việt Nam (PSAV) nhằm phối hợp và mở rộng các hoạt động của nhóm đặc trách. Bộ trưởng Cao Đức Phát cũng rất ủng hộ việc thành lập các Đối tác Tăng trưởng châu Á vì nó không chỉ tăng cường các nhóm công tác Việt Nam qua việc

¹Đại diện Tập đoàn CJ CheilJedang (Hàn Quốc)

đưa đến nhiều hơn các đối tác cùng với chia sẻ thực tiễn, kiến thức và sự đổi mới tốt nhất mà còn mở rộng các nỗ lực trong khu vực và quốc tế trong việc hỗ trợ phát triển nông nghiệp tại khu vực ASEAN.

Mục đích hình thành tổ chức là:

- Thúc đẩy các tiêu chuẩn bền vững nông nghiệp; phát triển và hỗ trợ các chính sách và các thực tiễn canh tác tốt nhất ở Việt Nam;
- Tạo thuận lợi cho quan hệ đối tác với Bộ Nông nghiệp & PTNT và các bên liên quan, bao gồm (không giới hạn) các cơ quan chính phủ Việt Nam, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, các nhà

tài trợ, các viện nghiên cứu, các công ty và tổ chức kinh doanh (Đối tác công tư) về phát triển bền vững nông nghiệp.

- Đóng góp vào sự phát triển của các quy định khoa học về quản lý phát triển bền vững và việc tuân thủ các quy định này giữa các thành viên của nhóm đặc trách;
- Truyền đạt các thông tin cập nhật và đáng tin cậy về phát triển bền vững và thực hành nông nghiệp.
- Kết nối với các tổ chức PPP tương tự tại các quốc gia khác để liên kết và phối hợp. Đại diện cho Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế về PPP.

ÁP DỤNG CƠ CHẾ PPP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Ngày 04/9/2015, Bộ Nông nghiệp & PTNT có văn bản số 7256/TB-BNN-VP Thông báo ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Cao Đức Phát về áp dụng các dự án PPP trong lĩnh vực nông nghiệp. Bộ trưởng đã quyết định thí điểm 06 dự án được sử dụng ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp khi khu vực tư nhân đầu tư. (Toàn văn Thông báo số 7256/TB-BNN-VP ngày 04/9/2015 trên trang <http://www.isgmard.org.vn>).



Đối với 6 dự án thí điểm, Bộ trưởng giao các đơn vị lựa chọn dự án, đề xuất chủ trương đầu tư và tìm đối tác đàm phán, thỏa thuận đầu tư trong một số lĩnh vực, cụ thể:

1. Dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; nghiên cứu mô hình đã có ở Thái Bình để đề xuất dự án đầu tư ở địa phương khác;
2. Dự án tưới cho cây cà phê khu vực Tây Nguyên
3. Dự án trồng rừng phòng hộ ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; nghiên cứu mô hình trồng rừng kết hợp với nuôi tôm ở Sóc Trăng.
4. Dự án đầu tư xây dựng cảng cá.
5. Dự án cung cấp nước cho các khu vực công nghiệp: nghiên cứu mô hình cung cấp nước sạch ở khu kinh tế Vũng Áng – Hà Tĩnh để xây dựng cho dự án hồ chứa nước Đồng Điện;
6. Xây dựng mô hình PPP với tập đoàn Unilever đối với cây chè ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

PPP-GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY THỦY SẢN PHÁT TRIỂN



Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác công-tư (PPP) hỗ trợ phát triển thủy sản bền vững, ngày 9/9/2015, tại Hà Nội.

Thỏa thuận hợp tác phát triển và thúc đẩy các thực hành nghề cá có trách nhiệm được Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp & PTNT khởi xướng và tham gia sáng lập của 6 thành viên² có chung nguyện vọng đóng góp cho sự phát triển bền vững, có trách nhiệm của thủy sản Việt Nam.

Đây là kênh giúp cho cơ quan quản lý Nhà nước có được những thông tin từ nhiều phía, đặc biệt là các chuyên gia, đối tác, từ đó giúp cho thủy sản Việt Nam trong thời gian tới có khả năng cạnh tranh tốt hơn trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng quốc tế.

Tất cả các thành viên cam kết hợp tác phát triển và thúc đẩy các thực hành nghề cá có trách nhiệm; hỗ trợ phát

triển các chiến lược quốc gia, chương trình, kế hoạch và chính sách có liên quan về nghề cá có trách nhiệm và bền vững tại Việt Nam. Thoả thuận hợp tác là nền tảng cho sự hợp tác giữa hai khối Nhà nước-tư nhân, góp phần giảm thiểu sự chông chéo trong hoạt động và tăng cường sự phối hợp giữa các bên.

Các bên sẽ hỗ trợ phát triển những giải pháp khuyến khích (như ưu đãi về tài chính, hỗ trợ kỹ thuật) cho việc

tiếp nhận các thực hành có trách nhiệm. Cùng với đó là xúc tiến các sản phẩm thủy sản có trách nhiệm trên thị trường quốc tế và trong nước.

Ông Phạm Anh Tuấn, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản chia sẻ: Việt Nam đánh giá cao vai trò và sự đóng góp của các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ và các công ty tư nhân cho sự phát triển bền vững của ngành thủy sản.

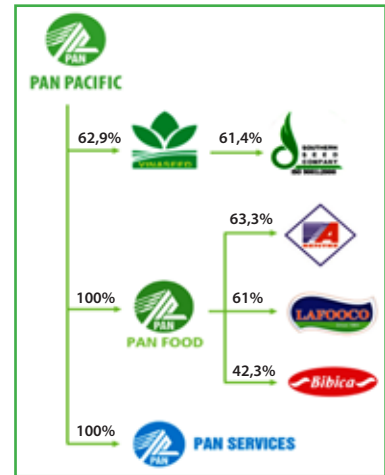
KHÁT VỌNG NUÔI DƯỠNG THẾ GIỚI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN

Ngày 01/10/2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn Pan -The PAN Group (trước đây là Công ty CP Xuyên Thái Bình – Pan Pacific) chính thức giới thiệu Nhận diện Thương hiệu mới đánh dấu việc hoàn thành giai đoạn một xây dựng hệ thống nền tảng nông nghiệp và thực phẩm trong chuỗi giá trị “Farm-Food-Family” và chính thức bước sang giai đoạn 2 thông qua việc củng cố nền tảng sản xuất, hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín, hệ thống phân phối nhằm cung cấp những sản phẩm nông sản, thực phẩm có chất lượng cao, có thể truy xuất nguồn gốc ra thị trường. The PAN Group, với sứ mệnh được cam kết tháng 5/2014 – “Born to feed the world – Khát vọng nuôi dưỡng thế giới”, trong hơn 1 năm qua, đã và đang liên tục triển khai các dự án nhằm hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, từ khâu sản xuất đến tận tay người tiêu dùng.

Giá trị đầu tư PAN thực hiện tại các công ty thành viên như Công ty CP giống cây trồng Trung ương (NSC), Công ty giống cây trồng Miền Nam (SSC), Công ty bánh kẹo

Bibica (BBC), Công ty Điều Long An (LAF), Công ty Aquatex Bến Tre (ABT) ... tính đến nay đạt gần 1.500 tỷ đồng, đã giúp PAN và các công ty thành viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giai đoạn phát triển đầu tiên, hình thành một nền tảng nông nghiệp và thực phẩm vững chắc.

PAN cũng vừa đưa ra thị trường sản phẩm gạo Ban Mai. Đây cũng là một sản phẩm mới nằm trong PAN FOOD (công ty được PAN thành lập vào tháng 11/2014), mở đầu cho chuỗi các sản phẩm và ý tưởng kinh doanh mới trong lĩnh vực nông nghiệp mà PAN sẽ tiếp tục triển khai trong thời gian tới.



DOANH NGHIỆP PHẢI LÀ CHỦ THỂ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU GẠO VIỆT NAM

Việt Nam hiện đang có đến 200 doanh nghiệp quy mô trung bình và lớn tham gia vào hệ thống thương mại gạo, nhưng việc sử dụng thương hiệu trên thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu còn rất hạn chế.



Ông Trần Việt Thanh - Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - phát biểu tại hội thảo

Tại hội thảo “Xây dựng thương hiệu quốc gia gạo Việt Nam”, các đại biểu thống nhất rằng: Việt Nam cần tăng cường năng lực của doanh nghiệp trong xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm gạo; hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp trong đăng ký bảo hộ thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm gạo ở trong và ngoài nước

Để án Phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là đề án mang tầm quốc gia đầu tiên ở Việt Nam đối với xây dựng thương hiệu nông sản, làm tiền đề cho việc xây dựng thương hiệu cho các nông sản chủ lực khác.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Việt Thanh, Thương hiệu quốc gia là vấn đề không mới nhưng gạo Việt Nam lại là sản phẩm nông sản đầu tiên tiếp cận theo hướng này. Đây là một chính sách quan trọng, phù hợp và cần thiết để tạo dựng hình ảnh, vị trí và thúc đẩy thương mại sản phẩm trên thị trường quốc tế. Đồng thời là cơ sở cho sự phát triển và sự bền vững

²Tổ chức Hợp tác quốc tế CHLB Đức (GIZ), Tổ chức Sáng kiến bền vững thương mại (IDH), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản (VIFEP), Hội Nghề cá Việt Nam (VINAFIS) và Tổ chức quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam (WWF Việt Nam).

cho ngành hàng để chiếm lĩnh và mở rộng thị trường. Quá trình hội nhập không chỉ là sự cạnh tranh về chất lượng, giá thành của hàng hóa, mà còn cạnh tranh trên nhiều khía cạnh, trong đó có sở hữu trí tuệ. Thứ trưởng

Trần Việt Thanh khẳng định, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ đồng hành cùng các Bộ, ngành liên quan, và doanh nghiệp trong việc xây dựng thương hiệu quốc gia cho gạo Việt Nam.

Mục tiêu chung của Đề án Phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 là xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam nhằm định vị giá trị, hình ảnh sản phẩm gạo Việt Nam, nâng cao sự nhận biết của các nhà sản xuất, nhập khẩu, phân phối và người tiêu dùng trong nước và ngoài nước đối với các sản phẩm gạo của Việt Nam, tạo cơ sở để củng cố và phát triển thị trường, nâng cao giá trị gia tăng, thị phần và sức cạnh tranh của sản phẩm gạo Việt Nam trên thị trường thế giới.

Đề án phần đầu đến năm 2020 hình ảnh gạo Việt Nam được quảng bá, giới thiệu rộng rãi trong nước và đến ít nhất 20 thị trường xuất khẩu; thương hiệu gạo quốc gia được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận tại Việt Nam và ít nhất 50 quốc gia; phần đầu đạt 20% sản lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu gạo Việt Nam.

Đến năm 2030, các vùng sản xuất lúa gạo xuất khẩu ổn định, hiệu quả và bền vững, đưa gạo Việt Nam trở thành thương hiệu hàng đầu thế giới về chất lượng, an toàn thực phẩm; phần đầu đạt 50% sản lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu gạo Việt Nam, trong đó 30% tổng sản lượng gạo xuất khẩu là nhóm gạo thơm và gạo đặc sản.

NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN- LĨNH VỰC HÀNG ĐẦU TRONG ƯU TIÊN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản được xếp thứ nhất trong 20 lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư phát triển.

Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011- 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, địa phương, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Theo đó, vốn này được bố trí để chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được thuộc 20 ngành, lĩnh vực gồm: 1- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; 2- Công nghiệp; 3- Thương mại; 4-



Giao thông; 5- Cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải; 6- Kho tàng; 7- Văn hóa; 8- Thể thao; 9- Du lịch; 10- Khoa học, công nghệ; 11- Thông tin; 12- Truyền thông; 13- Công nghệ thông tin; 14- Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; 15- Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm; 16- Xã hội; 17- Tài nguyên và môi trường; 18- Quản lý nhà nước; 19- Quốc phòng, an ninh; 20- Dự trữ quốc gia. (Toàn văn quyết định trên <http://isgmard.org.vn>).

FDI TRONG NÔNG NGHIỆP ĐẠT 312 TRIỆU USD/NĂM



Theo báo cáo “Đánh giá chính sách nông nghiệp Việt Nam” của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), cải thiện môi trường chính sách cho đầu tư tư nhân bền vững trong nông nghiệp là rất quan trọng.

OECD cho rằng, với hơn 700 dự án đang được thực hiện tại Việt Nam, FDI trong nông nghiệp đã tạo ra doanh thu hàng năm khoảng 312 triệu USD và kim ngạch xuất khẩu hơn 100 triệu USD mỗi năm.

FDI trong nông nghiệp (bao gồm cả chế biến nông sản, lâm nghiệp và thủy sản) được tập trung vào một số ngành. Trong giai đoạn 1988-2007, các dự án chế biến nông sản chiếm 54% tổng vốn đăng ký FDI trong nông nghiệp, tiếp

theo là trồng rừng và chế biến lâm sản (25%), chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi (13%), và trồng trọt (dưới 10%).

Từ năm 1998 đến năm 2012, các dự án FDI trong chế biến nông sản đạt 1,2 tỷ USD, tiếp theo là trồng trọt (276 triệu USD), chăn nuôi (190 triệu USD), thủy sản (128 triệu USD), và lâm nghiệp (79,9 triệu USD). Các khoản đầu tư còn lại trong nông nghiệp đạt 501 triệu USD.

FDI trong nông nghiệp, trong đó chủ yếu là “đầu tư mới”, đến từ hơn 50 quốc gia, trong đó có Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc và Thái Lan là các nhà đầu tư hàng đầu với

vốn đăng ký chiếm khoảng 60% nguồn vốn FDI trong nông nghiệp.

Tính đến 20/8/2014, Đài Loan nổi lên như một đối tác lớn nhất với 183 dự án, chiếm 35,7% số dự án FDI trong nông nghiệp và 20% về giá trị đầu tư.

Trong nhóm các nhà đầu tư hàng đầu trong nông nghiệp cũng bao gồm Thái Lan (11,2% giá trị đầu tư), British Virgin Islands (9,9%), Singapore (9,8%), Hồng Kông (8,2%), Pháp (6,4%), Nhật Bản (4,2%), Malaysia (3,6%), Úc (3,4%) và Thụy Sĩ (2,9%).../.

KHAI TRƯƠNG CỔNG THÔNG TIN ASEAN VIỆT NAM

Nhằm hưởng ứng năm cộng đồng ASEAN 2015 và kỷ niệm 20 năm Việt Nam gia nhập ASEAN, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chính thức khai trương cổng thông tin ASEAN Việt Nam.

Ngoài việc cung cấp thông tin nội bộ trong việc điều hành, triển khai các hoạt động của Ban chỉ đạo thông tin tuyên truyền ASEAN, cổng thông tin ASEAN Việt Nam còn quảng bá về ASEAN và các nước thành viên tới các đối tượng người dân trong nước, bà con Việt kiều và là cơ sở dữ liệu về ASEAN để cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí nhằm mục tiêu tuyên truyền sâu rộng tới mọi đối tượng người dân các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Nguyễn Bắc Sơn, Bộ trưởng



Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, việc xây dựng và khai trương cổng thông tin là một hoạt động cụ thể, có ý nghĩa thiết thực và quan trọng trong chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về ASEAN, thúc đẩy các sáng kiến, nỗ lực của người dân và doanh nghiệp cùng chung tay xây dựng cộng đồng ASEAN hòa bình, ổn định, phát triển và thịnh vượng.

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐE DỌA NGÀNH LÚA GẠO CẢ NƯỚC

Dự án nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến việc sản xuất lúa gạo ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (CLUES) do ACIAR tài trợ từ năm 2011-2015. IRRI là cơ quan thực hiện chính với sự phối hợp của các đối tác Việt Nam gồm Đại học Cần Thơ, Viện Nghiên cứu lúa ĐBSCL, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam; và đối tác Australia là Cơ quan Nghiên cứu khoa học CSIRO

Theo báo cáo của dự án CLUES, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vựa lúa của Việt Nam

sản xuất trên nửa sản lượng lúa gạo của cả nước nhưng nông dân trồng lúa ở đây đã và đang phải hứng chịu những tác động lớn của biến đổi khí hậu.

Cụ thể như đất có vấn đề, hơn 60% nhiễm phèn và mặn, lượng nước ngọt giảm, lũ lụt... biến đổi khí hậu (BĐKH) và nước biển dâng... Điều này đe dọa sự phát triển bền vững của ngành lúa gạo cả nước.



Hội thảo đánh giá tác động của BĐKH đến việc sản xuất lúa gạo ở vùng ĐBSCL, ngày 14/9/2015 tại Hà Nội.

Sáu hợp phần của Dự án bao gồm: đánh giá sự tổn thương và các tác động theo vùng; cải thiện khả năng chịu ngập và chịu mặn của các giống lúa địa phương và các dòng cao sản; quản lý tổng hợp nguồn tài nguyên và cây trồng thích ứng với sự thay đổi nhanh của môi trường; phân tích hệ thống canh tác và các điều kiện kinh tế, xã hội tại các nông hộ sản xuất lúa; đánh giá thích ứng tổng hợp ở Bạc Liêu và phát triển kế hoạch thích ứng tổng thể; xây dựng nguồn nhân lực đánh giá sự phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính.

TS Reiner Wassman, Giám đốc dự án CLUES kiêm cán bộ điều phối Chương trình nghiên cứu Biến đổi khí hậu của IRRI cho biết: “Dựa trên các kết quả nghiên cứu đó, dự án CLUES đã kết hợp nhiều lĩnh vực khoa học trong dự án CLUES, bao gồm thủy văn, chọn tạo giống, quản lý cây trồng và nghiên cứu kinh tế xã hội đã đem lại những kết quả rõ ràng về những hiểm họa tương lai do nước biển dâng gây ra cũng như những chiến lược ứng phó (thích ứng và giảm nhẹ) tác động xấu của BĐKH trong các hệ thống có cây lúa là cây trồng chính ở ĐBSCL”.

CÁC NƯỚC GMS CHIA SẺ KINH NGHIỆM CANH TÁC LÚA GIẢM PHÁT THẢI

Trong khuôn khổ “Chương trình hỗ trợ nông nghiệp then chốt khu vực tiểu vùng sông Mê Kông giai đoạn 2- CASP 2, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên, tổ chức hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm canh tác lúa giảm phát thải tại Việt Nam và các nước tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS)” trong các ngày từ 20-23/9/2015, tại Tp Thái Nguyên và Hội nghị đầu bờ “Canh tác lúa SRI” tại xã Bảo Cường, Định Hóa, Thái Nguyên.

Chương trình CASP 2 được xây dựng với mục tiêu “Đưa khu vực tiểu vùng GMS là nhà sản xuất tiên phong cho thực phẩm an toàn, sử dụng các phương thức canh tác thân thiện với môi trường, hội nhập vào thị trường toàn cầu thông qua hành lang kinh tế khu vực”.

Phát biểu khai mạc hội thảo, ông Tô Việt Châu nhấn mạnh: “Hiện nay, các vấn đề về môi trường và biến đổi khí hậu không còn là vấn đề của riêng quốc gia nào mà là vấn đề toàn cầu vì vậy việc tăng cường hợp tác giữa các nước trong khu vực nhằm cùng nhau giải quyết các vấn đề chung là cần thiết hơn bao giờ hết. Là một thành viên của GMS, Việt Nam rất tích cực tham gia vào các hoạt động của GMS, đã hoàn thành tốt các nghĩa vụ và cam kết của mình. Hội thảo “chia sẻ kinh nghiệm canh tác lúa giảm phát thải tại Việt Nam và các nước tiểu vùng Mê Kông mở rộng này cũng chính là một trong những hoạt động của Việt Nam đóng góp vào thực hiện chương trình hỗ trợ nông nghiệp then chốt”.

Hội nghị nhằm chia sẻ kinh nghiệm từ các mô hình canh tác lúa giảm phát thải (SRI) đã được triển khai tại Việt Nam và các nước GMS để từ đó rút ra những bài



học kinh nghiệm, khuyến nghị chính sách nhân rộng mô hình canh tác lúa giảm phát thải tại mỗi quốc gia, tiến tới xây dựng khung kỹ thuật và chính sách chung để thúc đẩy canh tác lúa giảm phát thải trong khu vực.

Hơn 80 đại biểu tham dự hội thảo lần này đại diện cho các bộ/ngành, các viện nghiên cứu, trường đại học, sở nông nghiệp và PTNT, trung tâm khuyến nông các địa phương trên cả nước, đại diện 4 nước GMS gồm: Thái Lan, Lào, Campuchia và Myanmar.

Nhiều tham luận và ý kiến đóng góp trong các phiên thảo luận tập trung vào 4 nhóm vấn đề: (i) chính sách thúc đẩy hệ thống canh tác lúa cải tiến giảm phát thải; (ii) Hệ thống kỹ thuật canh tác lúa cải tiến giảm phát thải; (iii) Kết nối thị trường, thương hiệu sản phẩm, vai trò doanh nghiệp trong việc nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và thu nhập của nông dân; (iv) vấn đề giới và thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong thâm canh lúa giảm phát thải.

GIẢM THIỂU RỦI RO VÀ QUẢN LÝ CÁC MỐI ĐE DỌA SỨC KHỎE CON NGƯỜI THEO CHUỖI GIÁ TRỊ ĐỘNG VẬT

Dự án “Giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối đe dọa sức khỏe con người theo chuỗi giá trị động vật- (EPT2)” do Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ thông qua Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hiệp quốc (FAO) với tổng giá trị 2,1 triệu USD. Trung tâm Kiểm soát các bệnh có nguồn gốc từ động vật xuyên biên giới (ECTAD) thuộc FAO sẽ trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Nông nghiệp và PTNT, đặc biệt là Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Trung tâm khuyến nông quốc gia và Cơ quan quản lý CITES thuộc Tổng cục Lâm nghiệp triển khai dự án này.

Mục tiêu chính của dự án nhằm: (i) giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối đe dọa sức khỏe con người từ các bệnh lây giữa người và động vật tại Việt Nam thông qua các chuỗi giá trị trong mối tương tác người - động vật hoang dã - môi trường; (ii) tăng cường sự phối hợp, hợp tác giữa các cơ quan của Việt Nam trong thực hiện sáng kiến “Một sức khỏe” của Liên hiệp quốc; giảm rủi ro dọc theo chuỗi giá trị từ trang trại tới bàn ăn; và (iii) tăng cường năng lực giám sát, phát hiện sớm và ứng phó với



cúm gia cầm độc lực cao và các bệnh lây truyền giữa người, động vật có khả năng thành đại dịch khác; các hoạt động phối hợp xuyên biên giới được thúc đẩy để giảm rủi ro của việc xuất hiện và lan truyền các tác nhân gây bệnh chung giữa người và động vật.

Tại Lễ ký, Ông JongHa Bea, Trưởng Đại diện tổ chức FAO Việt Nam cho biết: “Dự án mới của chúng tôi được xây dựng trên cơ sở Chương trình đáp ứng khẩn cấp phòng

dịch cúm gia cầm đã được Trung tâm ECTAD hỗ trợ kỹ thuật rất thành công trước đây và ECTAD sẽ một lần nữa lại đóng vai trò quan trọng để hỗ trợ cho chính phủ Việt Nam thực hiện dự án này”.

Tại lễ ký kết, Thứ trưởng Vũ Văn Tám cho biết, từ năm 2005 đến nay, rất nhiều dự án đã được hai bên triển khai thành công, đem lại hiệu quả to lớn. Tổ chức FAO đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc chuyển tải sự hỗ trợ

của nhân dân Hoa Kỳ với Việt Nam. Những năm qua, Việt Nam luôn thể hiện là một quốc gia rất có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, nguy cơ xảy ra các đại dịch vẫn luôn tiềm ẩn. Thay mặt Chính phủ Việt Nam, Thứ trưởng Vũ Văn Tám cam kết sẽ chỉ đạo sát sao các cơ quan liên quan, nghiêm túc thực hiện để dự án triển khai thành công.

VĂN BẢN LUẬT LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 9/2015

Ngày ban hành	Nội dung
Thủ tướng Chính phủ	
02/10/2015	Quyết định 1696/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020.
30/09/2015	Quyết định 1684/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030
30/09/2015	Quyết định 1685/QĐ-TTg về việc xuất cấp hóa chất sát trùng dự trữ quốc gia cho tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Long An.
28/09/2015	Quyết định 1671/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
28/09/2015	Quyết định 1670/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025
28/09/2015	Quyết định số 1671/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
14/9/2015	Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020
Chính phủ	
09/9/2015	Nghị định số 75/2015/NĐ-CP Về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020
Văn phòng Chính phủ	
02/10/2015	Thông báo 330/TB-VPCP về ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về kết quả Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt Chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
16/09/2015	Công văn 7646/BNN-QLCL về việc thực hiện Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT và xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản xuất nông lâm thủy sản vi phạm.
15/9/2015	Quyết định số 3748/QĐ-BNN-KH phê duyệt Định hướng phát triển giống cây trồng, vật nuôi đến năm 2020 và tầm nhìn 2030
07/09/2015	Chỉ thị số 2785/CT-BNN-CN về tăng cường quản lý chất cấm trong chăn nuôi
07/09/2015	Quyết định số 3620/QĐ-BNN-KHCN công nhận tiến bộ kỹ thuật công nghệ sinh học thuộc chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản
07/09/2015	Quyết định số 3617/QĐ-BNN-KHCN Công nhận tiến bộ kỹ thuật công nghệ sinh học thuộc chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản
04/09/2015	Thông báo ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Cao Đức Phát về áp dụng các dự án PPP trong lĩnh vực nông nghiệp
01/09/2015	Văn bản 7151/KH-BNN-KTHT về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp năm 2016
Bộ Tài Chính	
23/09/2015	Thông tư 149/2015/TT-BTC về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm Quản lý tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.
Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	
10/09/2015	Quyết định 1294/QĐ-LĐTBXH về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo 2014.